

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2021/HS-ST**

Ngày: 25/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quốc P; Sinh ngày: 11/02/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 34 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà: Nguyễn Thị Bạch P; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/8/2020.

Tiền án:

- Ngày 21/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 162/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 và đã thi hành xong phần án phí ngày 07/4/2015 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 740/GCNĐX của Trại giam Mỹ Phước và Phiếu cung cấp thông tin số: 91/CCTHA ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 138/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019 và đã thi hành xong phần án phí ngày 15/3/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 683/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Phiếu cung cấp thông tin số: 1700/CCTHA ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 12/4/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 284/QĐ-UBND). Ngày 08/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 183/QĐKTVA-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trần Quốc P về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 91/QĐKTBC-ĐTTH).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Trần Hoàng Bảo T; Sinh năm: 1989; Thường trú: Ấp LT, xã LTr, huyện CD, tỉnh Long An; Tạm trú: 166/12/7 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 04/8/2020, Trần Quốc P điều khiển xe gắn máy biển số 68F2-0872 chạy lòng vòng tìm người có tài sản giật bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi chạy đến trước nhà số 111 đường BH, Phường M, Quận F (hướng từ đường ADV về vòng xoay PL), P thấy ông Trần Hoàng Bảo T đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề đường sử dụng điện thoại, nên điều khiển xe quay lại chạy ngược chiều (hướng từ vòng xoay PL về đường ADV). Sau đó, P cho xe chạy lên áp sát ông T, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông T rồi vọt xe tẩu thoát. Theo phản xạ, ông T đưa tay nắm lấy бага phía sau xe (phần đuôi xe) của P kéo lại, nên bị P kéo lê một đoạn, P cũng bị mất thăng bằng té ngã. Lúc này, có 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng (loại kéo y tế) từ trong cốp xe văng ra, P vút chiếc điện thoại của ông T xuống đường và nhặt cây kéo chạy bộ về hướng chợ PL thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của ông T đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh (màn hình bị bể); 01 chiếc xe gắn máy biển số 68F2-0872; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Bệnh viện Quận F thì Trần Quốc P dương tính với Amphetamine.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Quốc P đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại Trần Hoàng Bảo T và người làm chứng Nguyễn Đức H, Lê Ngọc P, Võ Thanh T khai cũng tương tự và đều xác nhận trong lúc tẩu thoát, Trần Quốc P không có sử dụng cây kéo hay hung khí gì khác để đe dọa, chống trả những người đuổi theo bắt giữ P.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 139/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, dung lượng 125Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 04/8/2020 là: 5.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định số: 566/TCGD-ĐTTH về việc Trung cầu giám định tình trạng tổn thương cơ thể của ông Trần Hoàng Bảo T và cơ chế hình thành vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 815/TgT.20 ngày 08 tháng 9 năm 2020, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y thương tích đối với ông Trần Hoàng Bảo T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: (theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 06/8/2020):

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các diện tăng giảm sắc tố tại:

+ Vùng gối phải kích thước 5,4x3,2cm.

+ Vùng trước ngoài cẳng chân phải kích thước 10x5cm.

+ Vùng mu bàn chân phải kích thước 5,5x3cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

3. Kết luận khác:

- Các thương tích do vật tày nhám tác động hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra.

- Không đủ cơ sở xác định các thương tích trên có liên quan đến vụ việc ngày 04/8/2020 hay không.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Quốc P khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 68F2-0872 (loại xe Yamaha Exciter, màu đỏ đen) thực hiện hành vi giật của ông Trần Hoàng Bảo T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tại trước nhà số 111 đường BH, Phường M, Quận F vào tối ngày 04/8/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Quốc P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Trần Hoàng Bảo T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLCE5P710BJ053757, số máy: 5P71053760 (loại xe Exciter, sơn màu đỏ đen) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đỏ (không rõ nhãn hiệu); 01 quần Jean dài màu đen (không rõ nhãn hiệu); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm và 01 biển số xe 68F2-0872.

Còn chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, dung lượng 125Gb, Imei 1: 863195048390854, Imei 2: 863195048390847, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Trần Hoàng Bảo T, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Quốc P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Quốc P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Trần Hoàng Bảo T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc P đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Bị cáo Trần Quốc P đã dùng xe mô tô biển số 68F2-0872 (loại xe Exciter, sơn màu đỏ đen) làm phương tiện để cướp giật của ông Trần Hoàng Bảo T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, dung lượng 125Gb trị giá 5.000.000 đồng. Sau khi bị giật chiếc điện thoại, theo phản xạ ông T nắm lấy бага phía sau xe của bị cáo kéo lại, lúc này bị cáo đang tăng ga tẩu thoát, nên ông T mới bị kéo lê trên đường, chứ bị cáo hoàn toàn không có hành vi chống trả lại ông T để tẩu thoát. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, cũng đã xác định bị cáo Trần Quốc P không có dùng cây kéo chống trả hay đe dọa bị hại cùng

những người đuổi theo bắt giữ bị cáo để tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Mặt khác, bị cáo Trần Quốc P đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (ngày 21/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 15/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Hành vi của bị cáo Trần Quốc P là quá liều lĩnh và táo bạo. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[2.4] Bị cáo Trần Quốc P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Trần Quốc P còn có nhân thân xấu, đó là ngày 12/4/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy, bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc P là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trần Quốc P còn

có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, dung lượng 125Gb, Imei 1: 863195048390854, Imei 2: 863195048390847 cho ông Trần Hoàng Bảo T. Mặc dù chiếc điện thoại bị rớt xuống đường bị bể màn hình và trong lúc bị kéo lê trên đường, ông T bị trầy xước tay chân, nhưng ông T không yêu cầu bị cáo Trần Quốc P bồi thường (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/9/2020 và Đơn không yêu cầu bồi thường ngày 27/01/2021 - BL68, 150), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 68F2-0872 (loại xe Exciter, sơn màu đỏ đen) mà bị cáo Trần Quốc P sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai cầm từ một người bạn tên Hải (không rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng và xe không có giấy tờ. Theo Kết luận giám định số: 4742/KLGD-X(Đ4) ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL77), chiếc xe có số khung RLCE5P710BJ053757, số máy 5P71053760. Còn theo Phiếu trả lời xác minh số: 2347 ngày 08/10/2020 của Công an Quận 6 (BL96) và Phiếu trả lời xác minh số: 117 ngày 15/10/2020 của Văn phòng Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL98) thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 22/10/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL98). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Riêng biển số 68F2-0872, theo Phiếu trả lời xác minh số: 2346 ngày 08/10/2020 của Công an Quận 6 (BL95) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung 12129Y193739, số máy 12E-1394625 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 97), do bà Bùi Thị Đ, trú tại ấp HAB, xã NH, huyện GR, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Trần Quốc P sử dụng làm phương tiện phạm tội). Mặt khác, qua giám định cũng không đủ cơ sở để kết luận biển số 68F2-0872 là thật hay giả, do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đỏ và 01 quần Jean dài màu đen đều không rõ nhãn hiệu (bộ quần áo bị cáo Trần Quốc P mặc lúc giật tài sản); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 141/PNK ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS-Q6 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Bị cáo Trần Quốc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc P** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc P** 06 (sáu) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLCE5P710BJ053757, số máy: 5P71053760 (loại xe Exciter, sơn màu đỏ đen), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) quần Jean dài màu đen (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm và 01 (một) biển số xe 68F2-0872.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Quốc P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Quốc P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Hoàng Bảo T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên